TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5512/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 11 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 2516/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1961.
Địa chỉ: 250 tổ 2, khu phố A, phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1955.
Địa chỉ: 250 tổ 2, khu phố A, phường A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Hữu H chung sống với nhau từ năm 1980, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã H (nay là thành phố Thanh Hóa), tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 149, quyển số 01, ngày 23/02/1980.

Cuộc sống chung giữa bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Hữu H không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất hòa do tính cách không phù hợp. Nay bà H và ông H xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 05 con chung tên Nguyễn Anh T, sinh ngày 04/10/1980 (đã trưởng thành); Nguyễn Anh T1, sinh ngày 21/8/1982 (đã trưởng thành); Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 13/7/1988 (đã chết ngày 02/3/2017); Nguyễn Thành L, sinh ngày

10/11/1990 (đã chết ngày 14/10/2023); Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 14/10/1992 (đã trưởng thành).

[3] Về tài sản chung: Bà H, ông H tự khai không có.

Về nợ chung: Bà H, ông H tự khai không có.

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 12 năm 2024.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Hữu H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 149, quyển số 01, ngày 23/02/1980 do Ủy ban nhân dân thị xã H (nay là thành phố Thanh Hóa), tỉnh Thanh Hóa cấp cho bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Hữu H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 05 con chung tên Nguyễn Anh T, sinh ngày 04/10/1980 (đã trưởng thành); Nguyễn Anh T1, sinh ngày 21/8/1982 (đã trưởng thành); Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 13/7/1988 (đã chết ngày 02/3/2017); Nguyễn Thành L, sinh ngày 10/11/1990 (đã chết ngày 14/10/2023); Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 14/10/1992 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Hữu H thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vi Na